TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 27/2024/QĐST - KDTM	*TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh mại thụ lý số 24/2024/TLST – KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: : Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nghi Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thanh Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nghi Sơn.

Địa chỉ liên hệ: Thôn N, xã H, Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 663/QĐ-UQ-VCB-PC ngày 23/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N Việt Nam và số 56/UQ-NSO.PKH ngày 25/12/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCp N Việt Nam – Chi nhánh Nghi Sơn)

Bị đơn: Công ty TNHH N Thị

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá D - Giám đốc Công ty

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 03/9/2024 công ty TNHH N Thị còn nợ Ngân hàng TMCP N Việt Nam theo các hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 12072118.01/2020/HĐTD ngày 17/09/2020, hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 12072118.03/2021/HĐTD ngày 08/12/2021 và hợp đồng cho vay theo hạn mức số 12072118/2023/HĐCVHM ngày 22/03/2023 tổng số tiền là 6.971.861.344 VNĐ (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: Tổng số tiền gốc là: 6,351,106,372 VNĐ, tổng tiền lãi là: 555.002.978VNĐ, tổng tiền lãi quá hạn là 65.751.994đồng và khoản lãi phát sinh trên tổng số dư nợ gốc kể từ ngày 04/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay đã ký.

- Về lộ trình thanh toán nợ: Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH N Thị có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Công ty trả số tiền 1.200.000.000đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) chia thành 12 kỳ, mỗi kỳ trả 100.000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/10/2024, kỳ thứ 12 trả vào ngày 10/9/2025.

Giai đoạn 2: Công ty trả hết số tiền gốc còn lại được chia thành 26 kỳ, mỗi kỳ trả 200.000.000đồng vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/10/2025, kỳ thứ 26 trả vào ngày 10/11/2027 công ty thanh toán hết số nợ gốc còn lại là 151.106.372đồng.

Giai đoạn 3: Chia thành 03 kỳ, kỳ thứ nhất trả số tiền lãi 300.000.000 đồng vào ngày 10/12/2027, kỳ thứ 2 vào ngày 10/01/2028 trả số tiền lãi còn lại tính đến ngày 03/9/2024 là 320.754.972đồng, kỳ thứ 3 chậm nhất đến ngày 10/6/2028 thanh toán hết số nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 04/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu công ty TNHH N Thị vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP N Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan THA có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp gồm:

Tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 240; Tờ bản đồ số: 77, đo vẽ năm 2006, diện tích 4500.0 m^2, thời hạn sử dụng: Đến ngày 19/06/2068 và có địa chỉ tại Thôn Eo Sơn, xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 421473 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thanh Hóa cấp ngày 19/09/2018, Số vào sổ cấp GCN: CT 06903, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 12072118/2018/HĐTC ngày 03/10/2018 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N Thị.

01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, Số loại: Ranger Xls theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp cho Công ty TNHH N Thị ngày 12/12/2016, Biển kiểm soát: 36C, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 12072118.03/2021/HĐTC ngày 26/03/2021 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N Thị.

Hệ thống máy móc thiết bị: Trạm điện, đường dây cao thế, máy đục CNC 12 mũi, máy đục CNC 6 mũi, máy băm dây chuyền, máy phát điện 75KW, máy lip xo 10 lưỡi công xuất 55kw, máy bào bốn mặt 6 trục mặt trộng 45, máy giấy rát 1,3m, máy mộng 2 đầu 6 trục tự động, máy giấy rát 0,6m, theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 12072118.02/2020/HĐTC ngày 17/09/2020 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N Thị.

Hệ thống máy móc thiết bị: Máy gắp gỗm, dàn máy bóc ván, dàn máy bóc ván, lò hơi 5.5 tấn, phòng xấy tự động công xuất 100 khối/ 1 lượt, tủ điều hành + hệ thống hút đẩy, máy bào bốn mặt sáu trục, máy lipxe 10 lưỡi, máy phát điện, theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 12072118.04/2021/HĐTC ngày 08/12/2021 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N Thị, để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH N Thị cho Ngân hàng.

Phía công ty cam kết sẽ cùng với Ngân hàng bán 02 xe nâng nhãn hiệu Toyota để trả nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Công ty TNHH N Thị phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là: 57.486.000đồng (Năm mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng)

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 57.271.000đồng cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam theo biên lai thu số 0001128 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏ thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh